

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 62+63+64+65+66+67+68+69/Ngày 30/10/2024

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý
và thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại

thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2019/TT- BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2014 của ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bích Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND

ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện, cơ quan quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động xúc tiến thương mại

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước, thương mại miền núi, biên giới;
- Hỗ trợ công tác quy hoạch, vận hành hạ tầng thương mại;
- Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp;
- Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch.

Điều 4. Cơ quan quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại

Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý về xúc tiến thương mại, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương có liên quan, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan phổ biến, định hướng hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương, thị trường trong nước và thương mại miền núi, biên giới theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Hướng dẫn các đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm theo quy định tại Quy chế này.
- Đánh giá, thẩm định đề xuất hoạt động của các đơn vị chủ trì để tổng hợp vào Kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục.
- Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch xúc tiến thương

mại hàng năm của tỉnh.

5. Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại

1. Đơn vị chủ trì, gồm: các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tư cách pháp nhân.
- b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện hoạt động.
- c) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại.

d) Nắm rõ mục tiêu nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

đ) Thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 6. Đơn vị tham gia thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại

Đơn vị tham gia, gồm: các tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh; các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành và các đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 7. Nguyên tắc hỗ trợ thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại và nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hoạt động theo nguyên tắc:

a) Kinh phí được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan chủ trì.

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động.

c) Đơn vị chủ trì và các đơn vị tham gia phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Đối với nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước:

a) Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ thực hiện các hoạt động.

b) Việc huy động các nguồn lực xã hội phải đảm bảo minh bạch, rõ ràng, phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích chung của xã hội và lợi ích của nhà tài trợ.

c) Nội dung chi và định mức chi thực hiện theo quy định của đơn vị tài trợ

nhưng phải đảm bảo các nội dung quy định tại điểm b khoản này.

Điều 8. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại

Nội dung và mức hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại thực hiện theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng hằng năm

- Các hoạt động xúc tiến thương mại phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Phù hợp với các định hướng, chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh.
 - Phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị tham gia.
 - Phù hợp với nội dung và mức hỗ trợ quy định tại Điều 8 Quy chế này.
 - Đảm bảo tính khả thi về: nội dung, phương thức triển khai, thời gian tiến độ triển khai, nguồn nhân lực và kinh phí đề xuất.
- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định đề xuất của các đơn vị chủ trì, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 30 tháng 6 của năm trước năm kế hoạch.

Điều 10. Rà soát điều chỉnh và chấm dứt hoạt động xúc tiến thương mại

- Trong trường hợp có yêu cầu điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt hoạt động, đơn vị chủ trì phải có văn bản báo cáo rõ lý do và đề nghị phương án xử lý gửi Sở Công Thương.
- Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung hoạt động cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và tình hình cụ thể, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
- Trường hợp phát hiện đơn vị chủ trì và các đơn vị tham gia có sai phạm trong việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiến độ hoặc xét thấy nội dung hoạt động không còn phù hợp, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chấm dứt.
- Nguồn kinh phí chưa sử dụng do chấm dứt thực hiện hoạt động nếu xét thấy cần bổ sung thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại khác trong năm kế hoạch, Sở Công Thương tổng hợp, đề nghị điều chỉnh dự toán về Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan

- Sở Công Thương
 - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đánh giá, thẩm định các hoạt động xúc tiến thương mại do các đơn vị chủ trì đề xuất, tổng hợp đưa vào kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh; hàng năm xây dựng dự toán kinh

phí xúc tiến thương mại của ngành, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch hàng năm theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo việc thực hiện của các đơn vị liên quan; báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng.

3. Đơn vị chủ trì

a) Xây dựng, đề xuất hoạt động xúc tiến thương mại phù hợp với mục tiêu, đáp ứng các yêu cầu quy định tại Quy chế này gửi Sở Công Thương trước ngày 30 tháng 6 của năm trước năm kế hoạch để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục.

b) Xây dựng dự toán kinh phí đối với các hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục, tổng hợp cùng với dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm của cơ quan, đơn vị.

d) Lựa chọn đối tượng tham gia phù hợp với tiêu chí theo quy định; nội dung tham gia phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của đơn vị.

đ) Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện; quyết toán kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

e) Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các đơn vị có liên quan

Các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, hiệp hội, doanh nghiệp, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Đơn vị chủ trì gửi báo cáo về Sở Công Thương chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc các nội dung của hoạt động, hoặc gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Công Thương theo dõi, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31

tháng 01 năm sau.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp trình ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.